

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 09/2019/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 12 năm 2018 về việc yêu cầu thuận tình ly hôn giữa những người yêu cầu:

1. **Chị Phạm Thị D**, sinh năm 1988;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm 5, thôn T, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thái Bình.

Nơi cư trú: Xóm 2, thôn A, xã Đ, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

2. **Anh Phạm Hoàng T**, sinh năm 1986;

Nơi cư trú: Số 79, đường T, phường M, quận N, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về hôn nhân: Chị Phạm Thị D và anh Phạm Hoàng T tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thái Bình ngày 11/01/2011 là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống. Anh, chị đã tìm nhiều biện pháp để giải quyết mâu thuẫn nhưng không có kết quả và sống ly thân từ giữa năm 2015 đến nay, chấm dứt mọi quan hệ. Nay chị D và anh T đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, không có khả năng đoàn tụ nên thuận tình ly hôn.

[2] Chị Phạm Thị D và anh Phạm Hoàng T thỏa thuận:

[2.1] Về con chung: Chị Phạm Thị D và anh Phạm Hoàng T có 01 con chung là Phạm Thanh T, sinh ngày 03/01/2012. Ly hôn, chị Phạm Thị D trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Anh Phạm Hoàng T có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con chung số

tiền là 2.000.000 đồng/01 tháng. Thời gian cấp dưỡng cho con chung vào ngày 10 (dương lịch) hàng tháng, tính từ tháng 02/2019 đến khi con chung đủ 18 tuổi. Anh Phạm Hoàng T có quyền thăm nom con chung không ai được ngăn cản. Chị Phạm Thị D, anh Phạm Hoàng T đều có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung và yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng cho con chung theo quy định của pháp luật.

[2.2] Về tài sản chung và nợ chung : Chị Phạm Thị D và anh Phạm Hoàng T không có tài sản chung, không vay nợ chung tài sản gì của ai và không cho ai vay gì nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2.3] Về lệ phí: Chị Phạm Thị D và anh Phạm Hoàng T mỗi người phải nộp 150.000 đồng lệ phí dân sự sơ thẩm.

Tòa án đã tiến hành hòa giải đoàn tụ nhưng không thành, các bên vẫn giữ nguyên yêu cầu và thỏa thuận được với nhau về toàn bộ nội dung của việc ly hôn.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 01 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Chị Phạm Thị D và anh Phạm Hoàng T thuận tình ly hôn.
- Về con chung: Chị Phạm Thị D và anh Phạm Hoàng T có 01 con chung là Phạm Thanh T, sinh ngày 03/01/2012. Ly hôn, chị Phạm Thị D trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Anh Phạm Hoàng T có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con chung số tiền là 2.000.000 đồng/01 tháng. Thời gian cấp dưỡng cho con chung vào ngày 10 (dương lịch) hàng tháng, tính từ tháng 02/2019 đến khi con chung đủ 18 tuổi. Anh Phạm Hoàng T có quyền thăm nom con chung không ai được ngăn cản. Chị Phạm Thị D, anh Phạm Hoàng T đều có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung và yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng cho con chung theo quy định của pháp luật.
- Về tài sản chung và nợ chung: Chị Phạm Thị D và anh Phạm Hoàng T không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về các vấn đề khác: Không.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Phạm Thị D và anh Phạm Hoàng T mỗi người phải nộp 150.000 đồng lệ phí dân sự sơ thẩm. Chuyển 150.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí chị D đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007361 ngày

13/12/2018 và 150.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí anh T đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007362 ngày 13/12/2018 sang thành tiền lệ phí sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- *Đương sự;*
- *VKDND thành phố Thái Bình;*
- *Chi cục THADS TP Thái Bình;*
- *UBND xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thái Bình.*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Mạnh